ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

LÊ HỒNG PHÚC

PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU VÀ TÊN THƯƠNG MẠI, QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH HÀ TĨNH

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Vũ Thị Hải Yến

Phản biện 1: .....:.....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của đề tài 1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài 2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn 5
7. Kết cấu của luận văn 5
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU VÀ TÊN THƯƠNG MẠI .. 6
1.1. Lý luận về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại 6
1.1.1. Khái quát về nhãn hiệu, tên thương mại 6
1.1.2. Khái quát về cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại 6
1.2. Lý luận pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại 7
1.2.1. Khái niệm pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại 7
1.2.2. Nội dung pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại 8
Tiểu kết chương 1 9
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU, TÊN THƯƠNG MẠI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN 10
2.1. Thực trạng pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhãn hiệu, tên thương mại 10
2.1.1. Quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và pháp luật doanh nghiệp về xác lập quyền và giải quyết xung đột trong bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại 10
2.1.2. Quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhãn hiệu, tên thương mại . 11
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Việt Nam nói chung và tại Hà Tĩnh nói riêng. . 11
2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Việt Nam 11
2.2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Tỉnh Hà Tĩnh 12
2.3.3. Đánh giá thực trạng hệ thống quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại tỉnh Hà Tĩnh. 13
Tiểu kết chương 2 14
CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU, TÊN THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM VÀ TẠI TỈNH HÀ TĨNH NÓI RIÊNG 15
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại 15

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại 15
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại 15
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại 16
Tiểu kết chương 3 18
KẾT LUẬN 19
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Cơ sở dữ liệu	CSDL
Sở hữu công nghiệp	SHCN
Sở hữu trí tuệ	SHTT
Uỷ ban nhân dân	UBND

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập với nền kinh tế quốc tế và cùng với sự phát triển của nền sản xuất hàng hoá, đặc biệt là sự phát triển của nền kinh tế thị trường và thương mại quốc tế. Nhãn hiệu, tên thương mại là những tài sản kinh doanh có giá trị đặc biệt, ngày càng đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của chủ thể kinh doanh và đây được coi là tài sản quý giá của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian qua cũng đã nhận thức được rằng, nhãn hiệu, tên thương mại là công cụ cạnh tranh cực kỳ quan trọng. Một nhãn hiệu hoặc một tên thương mại được lựa chọn và chăm sóc cận thận đó là một tài sản kinh doanh có giá trị của hầu hết các doanh nghiệp. Đối với một số doanh nghiệp thì nhãn hiệu, tên thương mại có thể là tài sản có giá trị nhất mà họ sở hữu.

Trong thực tế hiện nay, nhãn hiệu được đăng ký của các doanh nghiệp thì các dữ liệu liên quan được lưu trữ tập trung về một đầu mối là Cục SHTT. Còn với tên thương mại (tên doanh nghiệp) đăng ký và được cấp phép thì dữ liệu được lưu trữ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố và trong CSDL về đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Do đó, khi các doanh nghiệp cần đăng ký nhãn hiệu hoặc đăng ký thành lập doanh nghiệp mới thì họ không thể biết được giữa nhãn hiệu hoặc tên thương mại cần đăng ký có trùng hoặc tương tự hay không. Cán bộ làm công tác cấp phép, tư vấn cũng không có cơ sở để xem xét việc này nên dễ xảy ra tình trạng tên thương mại được cấp phép trùng lắp với tên nhãn hiệu đã được đăng ký trước và ngược lại.

Có một thực tế là nhãn hiệu được bảo hộ thì phải đăng ký xác lập quyền và được cấp văn bằng bảo hộ bởi Cục SHTT. Trong khi đó, tên thương mại lại tự xác lập quyền khi tổ chức kinh doanh, dịch vụ ra đời và được ghi nhận khi đăng ký kinh doanh tại phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố. Do đó, các đối tượng trên được *"xác lập"* và *"ghi nhận"* tại hai cơ quan khác nhau nên rất dễ xảy ra trường hợp phần tên riêng để phân biệt trong tên thương mại của doanh nghiệp này lại trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu của doanh nghiệp khác dễ phát sinh các khiếu kiện lẫn nhau... Việc quản lý nhãn hiệu và tên thương mại nếu không có một hệ thống CSDL thống nhất chung giữa các cơ quan quản lý sẽ dẫn đến hậu quả các doanh nghiệp có tên thương mại và nhãn hiệu trùng lắp hoặc tương tự nhau là điều không tránh khỏi. Ngay tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi đăng ký nhãn hiệu hay đăng ký tên doanh nghiệp cũng gặp rất nhiều phiền toái trong việc tra cứu tên. Ví như hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tiến lấy tên là "Việt Tiến" để đăng ký thành tên cơ sở kinh doanh quần, áo thì vẫn được cấp giấy phép kinh doanh hợp pháp vì cán bộ cấp phép đâu có cơ sở để biết rằng "Việt Tiến" chính là nhãn hiệu đã được bảo hộ độc quyền cho sản phẩm quần, áo may sẵn của Công ty may Việt Tiến.

Những năm gần đây, đã xuất hiện nhiều hành vi, thủ đoạn xâm phạm nhãn hiệu, tên thương mại, làm cho người tiêu dùng lẫn lộn giữa sản phẩm mang nhãn hiệu của doanh nghiệp này với sản phẩm tương tự của doanh nghiệp hoạt động dưới tên thương mại trùng hoặc gần giống với tên nhãn hiệu của sản phẩm đó. Điều này chính là những bất cập trong công tác quản lý của các cơ quan nhà nước. Một phần thuộc về cơ quan quản lý cấp phép đối với nhãn hiệu là Cục SHTT (Bộ Khoa học và Công nghệ) và đối với tên thương mại là Phòng đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc tỉnh/thành phố) khi không có sự phối hợp đồng bộ trong việc quản lý nhãn hiệu và tên thương mại.

Vì vậy, cần phải xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu đã đăng ký và tên thương mại đã được cấp phép đăng ký. Dựa vào đó người làm công tác

quản lý cấp phép tránh được các sai sót và không gây tổn hại đến uy tín của doanh nghiệp và sự nhầm lẫn của người tiêu dùng. Các doanh nghiệp khi muốn đăng ký nhãn hiệu hay đăng ký kinh doanh cũng có cơ sở để tra cứu thông tin trước khi đăng ký, tránh việc mất thời gian, chi chi phí cho việc đăng ký mà không thành công, cũng như tránh được việc xâm phạm quyền của chủ thể kinh doanh khác.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, đã gợi cho học viên ý tưởng lựa chọn nghiên cứu luận văn*: "Pháp luật về xây dựng cơ cở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại, qua thực tiễn tại Tỉnh Hà Tĩnh"*

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong nhiều năm trở lại đây, vấn đề bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại được quan tâm nghiên cứu nhiều và rộng, nhằm tăng cường sự bảo hộ đầy đủ và có hiệu quả đối với quyền SHCN mà cụ thể hơn là bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại, đảm bảo hoạt động kinh doanh trung thực, lành mạnh, bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và người tiêu dùng. Nhận thức tầm quan trọng của bảo hộ quyền SHCN đối với nhãn hiệu, tên thương mại, trong thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến bảo hộ tên thương mại và nhãn hiệu. Có thể kể đến một vài công trình nghiên cứu như:

- ***Luận văn thạc sĩ***

- Nguyễn Thị Thu, "*Xung đột giữa nhãn hiệu và tên thương mại trong bảo hộ quyền SHCN đối với nhãn hiệu theo quy định của pháp luật nước ta hiện nay*" Luận văn Thạc sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2015. Luận văn đã phân tích khái niệm, đặc điểm của bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại, chỉ ra những xung đột trong bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại.

- Hoàng Quốc Hùng, "*Bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại theo pháp luật Việt Nam – thực trạng và giải pháp*", Luận văn thạc sỹ Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội 2016. Luận văn đã phân tích khái niệm, đặc điểm của nhãn hiệu và tên thương mại, chỉ ra những bất cập trong quy định pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại.

- Đỗ Việt Hà, "*Bảo hộ quyền SHCN đối với tên thương mại tại Việt Nam*", Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018. Luận văn đã làm rõ các quy định của pháp luật SHTT về bảo hộ quyền SHCN đối với tên thương mại.

- Đào Tiến Thịnh, Những bất cập trong quy định về xác lập quyền SHTT đối với nhãn hiệu tại Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2019. Luận văn đã phân tích các quy định của pháp luật và thực tiễn xác lập quyền SHCN đối với nhãn hiệu tại Việt Nam.

- Huỳnh Thanh Sơn, *Bảo hộ quyền SHTT đối với logo của các doanh nghiệp – Thực trạng và giải pháp,* Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020. Công trình đã phân tích các cơ chế bảo hộ quyền SHTT đối với logo của doanh nghiệp, trong đó có cơ chế bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại.

- ***Bài báo khoa học, bài viết Hội thảo***

- Nguyễn Thị Quế Anh, *"Bảo hộ tên thương mại và một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về bảo hộ tên thương mại ở Việt Nam*"– Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2002. Bài viết đã phân tích thực trạng quy định của pháp luật SHTT về bảo hộ tên thương mại và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

- Nguyễn Thị Quế Anh, "Một số vấn đề về bảo hộ quyền SHCN đối với tên thương mại trên thế giới" - Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2002.

Bài viết đã phân tích quy định của Điều ước quốc tế và pháp luật một số quốc gia như Nga, Pháp về quyền SHCN đối vơi tên thương mại.

- Lê Tùng *"Tên thương mại và nhãn hiệu – từ cách định nghĩa đến tình huống pháp lý có thể phát sinh*", Tạp chí nghiên cứu pháp luật, năm 2008. Bài viết phân tích một số vụ việc thực tế tranh chấp giữa nhãn hiệu và tên thương mại.

- Vương Thanh Thúy, "*Dấu hiệu phân biệt trong pháp luật về nhãn hiệu một giải pháp cho vấn đề xung đột quyền bảo hộ*", Tạp chí nghề luật số 3/2011.

- Lê Thị Nam Giang, "*Xung đột quyền trong bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại*", Tạp chí Khoa học pháp lý.Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Số 3/2013; Lê Thị Nam Giang, Phạm Vũ Khánh Toàn, "*Bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại*" Khoa học pháp lý.Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Số 6/2013. Hai bài viết này đã phân tích quy định của pháp luật về giải quyết xung đột trong bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại.

- Bùi Huyền, "*Pháp luật về bảo hộ tên thương mại của một số nước trên thế giới và kinh nghiệm đối với Việt Nam*", Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, năm 2014. Bài viết phân tích pháp luật một số quốc gia về bảo hộ tên thương mại và đề xuất một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

- Lê Tùng, *"Bảo hộ tên thương mại và nhãn hiệu – những tình huống có thể phát sinh*", Tạp chí nghiên cứu pháp luật, năm 2014. Bài viết chỉ ra những vấn đề phát sinh trong bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại.

- Trần Lê Đăng Phương, "*Biển hiệu - Bản chất và mối quan hệ với quyền sở hữu nhãn hiệu và tên thương mại*", Tạp chí Nghiên cứu lập pháp Viện nghiên cứu lập pháp, Số 4/2016. Bài viết làm rõ nội hàm và điểm khác biệt giữa nhãn hiệu và tên thương mại.

- Vũ Thị Hải Yến, *"Xung đột trong bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại*", Tạp chí Pháp luật và phát triển, số 3+4/2016. Bài viết đã phân tích, chỉ rõ các vấn đề xung đột trong bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật để giải quyết xung đột.

- Hà Thị Nguyệt Thu, "*Hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hộ nhãn hiệu trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0*", Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Pháp luật SHTT trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0" tại Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2022. Bài viết đã phân tích, đánh giá những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2022 về bảo hộ nhãn hiệu.

- Hoàng Thái Sơn, Lê Xuân Lộc, "*Hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về cơ chế xác lập, chấm dứt và huỷ bỏ hiệu lực đối với nhãn hiệu trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0*", Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Pháp luật SHTT trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0" tại Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2022. Bài viết đã phân tích, đánh giá những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2022 về căn cứ xác lập, chấm dứt và huỷ bỏ hiệu lực đối với nhãn hiệu.

Nhìn chung các công trình nghiên cứu này đã: (i) phân tích và nêu rõ được những vấn đề lý luận cơ bản của nhãn hiệu và tên thương mại; (ii) bản chất của việc xác lập quyền bảo hộ đối với quyền SHCN về nhãn hiệu và tên thương mại; (iii) phân tích

đánh giá hiện trạng pháp luật Việt Nam về bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại; (iv) phân tích sự xung đột trong bảo hộ giữa nhãn hiệu và tên thương mại và chỉ ra một số nguyên nhân và hậu quả của tình trạng xung đột này.

Tuy nhiên, chưa có công trình nào đưa ra những phương án cụ thể để giải quyết, hạn chế sự xung đột giữa bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại cũng như giải pháp quản lý nhãn hiệu và tên thương mại bằng việc xây dựng hệ thống CSDL. Cũng chưa có công trình nào nghiên cứu thực tiễn quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại một địa phương như Tỉnh Hà Tĩnh

Do đó, có thể khẳng định Luận văn là công trình đầu tiên nghiên cứu pháp luật về xây dựng CSDL để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại, qua nghiên cứu thực tiễn tại Tỉnh Hà Tĩnh. Thông qua việc nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn sẽ đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp xây dựng CSDL để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại được hiệu quả hơn, để khắc phục những hạn chế, bất cập, tranh chấp trong bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nhằm xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện pháp luật và đề xuất những giải pháp xây dựng hệ thống CSDL để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và tại Việt Nam nói chung.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận về bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại và pháp luật về xây dựng CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại;

Thứ hai, phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo hộ, quản lý nhãn hiệu, tên thương mại;

Thứ ba, nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật và xây dựng CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Tỉnh Hà Tĩnh, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế, bất cập trong việc áp dụng pháp luật và xây dựng CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại;

Thứ tư, đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả xây dựng hệ thống CSDL để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và tại Việt Nam nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các vấn đề lý luận của pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại và pháp luật về xây dựng CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại;
- Quy định về bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành của Việt Nam;
- Thực tiễn thi hành pháp luật về xây dựng CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về địa bàn nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu thực tiễn xây dựng CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Tỉnh Hà Tĩnh;
- Về thời gian nghiên cứu: Luận văn tiến hành nghiên cứu pháp luật SHTT và pháp luật Thương mại, doanh nghiệp từ năm 2010 đến năm 2022.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Phương pháp luận nghiên cứu là cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; một số quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu, luận văn dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản sau đây:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: được sử dụng để luận giải một số vấn đề lý luận và những quy định của pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại và pháp luật về xây dựng CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại. Phương pháp phân tích được sử dụng xuyên suốt Chương 1 và Chương 2 của luận văn.
- Phương pháp thống kê: được sử dụng thống kê các văn bản pháp luật, số liệu thứ cấp đã thu thập được và sắp xếp theo bố cục hợp lý để liên kết những nội dung đã phân tích. Phương pháp thống kê được sử dụng chủ yếu ở Chương 2.
- Phương pháp so sánh: được sử dụng khá phổ biến trong quá trình phân tích các quan điểm, ý kiến cũng như quy định của pháp luật qua các thời kỳ, chủ yếu là những nội dung có cùng bản chất. Phương pháp so sánh được sử dụng chủ yếu là ở Chương 1 và chương 2.
- Phương pháp nghiên cứu điển hình: Lựa chọn những vụ vụ viêc điển hình để phân tích, bình luận chỉ ra những vướng mắc trong thực hiện pháp luật về xây dựng CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

- Góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận về bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại và pháp luật về xây dựng CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại; xác định nội dung pháp luật về bảo hộ, quản lý nhãn hiệu, tên thương mại bằng CSDL;
- Các kết quả nghiên cứu có thể là tài liệu tham khảo hữu ích trong quá trình nghiên cứu nhằm hoàn thiện pháp luật và bảo đảm quản lý nhãn hiệu, tên thương mại bằng việc xây dựng CSDL;
- Luận văn cũng là nguồn tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và đạo tạo luật ở nước ta.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn bao gồm 03 chương như sau:

- Chương 1: Những vấn đề lý luận pháp luật về xây dựng CSDL để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại
- Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn xây dựng CSDL để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại tại Tỉnh Hà Tĩnh
- Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp xây dựng CSDL để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU VÀ TÊN THƯƠNG MẠI

1.1. Lý luận về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại

1.1.1. Khái quát về nhãn hiệu, tên thương mại

1.1.1.1. Khái quát về nhãn hiệu

Hiểu một cách chung nhất, nhãn hiệu là dấu hiệu có khả năng phân biệt hàng hóa, dịch vụ do một doanh nghiệp sản xuất hoặc cung cấp với hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp khác. Nhãn hiệu thường là các dấu hiệu như một từ ngữ (một cụm từ), hình ảnh biểu tượng, lô gô hoặc sự kết hợp các yếu tố này được sử dụng trên hàng hóa hoặc dịch vụ để giúp người tiêu dùng có thể phân biệt được các sản phẩm, dịch vụ khác nhau trên thị trường**.** Nhãn hiệu mang những chức năng chính sau đây: Chức năng phân biệt và chỉ dẫn nguồn gốc; Chức năng quảng cáo hoặc tiếp thị; Chức năng bảo đảm chất lượng.

1.1.1.2. Khái quát về tên thương mại

Theo cách hiểu trong thực tế, tên thương mại có thể hiểu là tên gọi (đó có thể là tên chủ công ty, tên viết tắt của công ty...) nhằm phân biệt một doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó với hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp khác. Khái quát định nghĩa về tên thương mại: *là tên gọi của chủ thể dùng trong hoạt động kinh doanh và được bảo hộ khi nó có khả năng phân biệt.* Chức năng chính của tên thương mại là nhằm phân biệt, cá thể hóa chủ thể kinh doanh này với chủ thể kinh doanh khác, sự phân biệt này cần thiết được đặt ra khi trong cùng một lĩnh vực kinh doanh, trong cùng một khu vực kinh doanh luôn có sự cạnh tranh gay gắt giữa các chủ thể kinh doanh.

1.1.1.3. Mối quan hệ giữa nhãn hiệu và tên thương mại

Nhãn hiệu và tên thương mại là một trong những đối tượng bảo hộ của quyền SHCN và rộng hơn là đối tượng SHTT nên việc bảo hộ chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Một nhãn hiệu có thể bị từ chối bảo hộ nếu dấu hiệu này là dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với tên thương mại đang được sử dụng của người khác và ngược lại tên thương mại cũng sẽ không có khả năng phân biệt đồng nghĩa với việc không được bảo hộ dưới tên thương mại nếu tên thương mại này trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được bảo hộ trước ngày tên thương mại được sử dụng một cách hợp pháp.

1.1.2. Khái quát về cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại

1.1.2.1. Khái quát về hệ thống cơ sở dữ liệu

CSDL là một bộ sưu tập dữ liệu có hệ thống, được lưu trữ bằng điện tử. Nó có thể chứa bất kỳ loại dữ liệu nào, bao gồm từ, số, hình ảnh, video và tệp. Hệ CSDL là một phần mềm cho phép xây dựng một hệ quản trị CSDL.

Hệ thống quản lý CSDL (Database Management System) là hệ thống được thiết kế để quản lý CSDL tự động và có trật tự. Các hành động quản lý này bao gồm chỉnh sửa, xóa, lưu thông tin và tìm kiếm (truy xuất thông tin) trong một nhóm dữ liệu nhất định.

1.1.2.2. Khái quát về hệ thống cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

Hệ thống CSDL để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại là một tập hợp các dữ liệu về nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm các thông tin như: Tên nhãn hiệu; Mẫu nhãn hiệu/màu sắc được bảo hộ; Phân loại quốc tế về sản phẩm và dịch vụ; Phân loại các yếu tố hình của nhãn hiệu; Thời hạn hiệu lực; Tên thương mại; Tên doanh nghiệp; Loại hình doanh nghiệp; Lĩnh vực kinh doanh;Thành phần phụ. Toàn bộ các thông tin

này được lưu trữ thống nhất, nhằm giúp cho việc truy cập và xử lý dữ liệu được dễ dàng, nhanh chóng bằng phần mềm máy tính.

Hệ thống CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại không chỉ phục vụ cho hoạt động bảo vệ quyền SHCN đối với nhãn hiệu, tên thương mại mà còn có ý nghĩa quan trọng trong khai thác, quản lý các đối tượng này. Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi, khai thác hiệu quả thông tin SHCN, góp phần hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chia sẻ thông tin SHCN cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc tạo dựng và phát triển tài sản trí tuệ.

Hệ thống CSDL về nhãn hiệu, tên thương mại có các chức năng sau: Quản lý CSDL nhãn hiệu, tên thương mại; Hỗ trợ các chức năng tìm kiếm, truy vấn động theo tất cả các tiêu chí có trong CSDL, hỗ trợ lập các báo cáo thống kê nhanh; Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, hướng dẫn chi tiết trong từng chức năng chương trình; Hỗ trợ các tiện ích truy xuất số liệu báo cáo thống kê; Cho phép kết xuất số liệu ra các định dạnh báo cáo khác nhau như: word, excel, pdf.

1.1.2.3. Các hình thức cơ sơ dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

(i) Ấn phẩm thông tin

Là các sản phẩm thông tin được biên soạn để hỗ trợ cho việc tìm tin của người dùng tin và người quản lý, đây cũng là một hình thức của CSDL thuộc các lĩnh vực nói chung và nhãn hiệu, tên thương mại nói riêng. Hiện tại, có các ấn phẩm như: *Công báo SHCN; Báo cáo hàng năm về hoạt động SHCN và đăng ký kinh doanh; Tài liệu dùng cho việc tra cứu thông tin; Tài liệu dùng cho việc đăng ký doanh nghiệp; Trang tin điện tử*

Trang tin điện tử của Cục SHTT tại địa chỉ: *http://www.noip.gov.vn* cung cấp một khối lượng lớn các thông tin về SHCN trong đó có thư viện IPLip về nhãn hiệu. Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia - trang tin điện tử của Cục ĐKKDBộ KH&ĐT) tại địa chỉ: *http://dangkykinhdoanh.gov.vn/vi-vn/home.aspx* cung cấp một khối lượng lớn các thông tin về đăng ký thành lập doanh nghiệp, trong đó có thư viện tra cứu về tên doanh nghiệp. Trang tin điện tử của Sở KH&ĐT Hà Tĩnh tại địa chỉ: http://skhdt.hatinh.gov.vn/ có mục danh sách doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

1.1.2.4. Vai trò của hệ thống cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

Hệ thống CSDL nhãn hiệu, tên thương mại đóng một vai trò quan trọng trong việc lưu trữ và chia sẻ thông tin về nhãn hiệu và tên thương mại. Nó hỗ trợ định hướng trong việc nghiên cứu, phát triển sản xuất, kinh doanh trong các công ty, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Vì vậy khi nói đến vai trò của hệ thống CSDL nhãn hiệu và tên thương mại là nói đến thông tin SHCN của đối tượng nhãn hiệu, tên thương mại để giúp cho cơ quan quản lý làm tốt công việc quản lý, tư vấn, thống kê đăng ký và giúp cho doanh nghiệp nắm được thông tin về nhãn hiệu, tên thương mại trùng hoặc tương tự để tránh được những rủi ro, tốn hao tiền bạc khi đăng ký.

1.2. Lý luận pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

1.2.1. Khái niệm pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

Để thực hiện hoạt động quản lý nhãn hiệu và tên thương mại, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xây dựng và quản lý hệ thống CSDL này. Đối với hệ thống CSDL về nhãn hiệu và tên thương mại, cả cơ quan quản lý SHCN và cơ quan đăng ký kinh doanh và doanh nghiệp đều phải chịu sự tác động và điều chỉnh của pháp luật, vì vậy, có thể đưa ra khái niệm: "*Pháp luật về xây dựng CSDL để quản lý nhãn*

hiệu, tên thương mại là hệ thống các văn bản pháp luật quy định về xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng CSDL trong hoạt động quản lý nhãn hiệu và tên thương mại".

Pháp luật về xây dựng CSDL để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại có nhiệm vụ tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng CSDL đáp ứng được những nguyên tắc, yêu cầu như: (i) Phù hợp với kiến trúc hệ thống thông tin, đáp ứng chuẩn về CSDL và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật; (ii) Đảm bảo tính tương thích, khả năng tích hợp, chia sẻ thông tin và khả năng mở rộng các trường dữ liệu trong thiết kế hệ thống và phần mềm ứng dụng; (iii) Thống nhất, dùng chung trên toàn quốc nhằm cung cấp chính xác, kịp thời các thông tin về nhãn hiệu, đăng ký doanh nghiệp phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, đăng ký nhãn hiệu, đăng ký doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp liên quan. CSDL được xây dựng tập trung, thống nhất; được quản lý chặt chẽ, bảo đảm an toàn, lưu trữ lâu dài; (iv) CSDL được duy trì liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được khai thác và sử dụng miễn phí CSDL để tra cứu thông tin về nhãn hiêu, tên thương mại.

1.2.2. Nội dung pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

Pháp luật về xây dựng CSDL để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm: (i) Văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực SHTT; (ii) Văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực kinh doanh, thương mại; (iii) Văn bản của Bộ, ngành quản lý CSDL nhãn hiệu và tên thương mại

Nhóm 1: Các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực SHTT quy định điều kiện bảo hộ, căn cứ xác lập quyền SHCN đối với nhãn hiệu và tên thương mại; chủ thể, nội dung quyền và thời hạn bảo hộ quyền SHCN đối với nhãn hiệu, tên thương mại.

Nhóm 2: Các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại điều chỉnh trực tiếp hoạt động đăng ký kinh doanh, trong đó có đăng ký tên doanh nghiệp và đăng ký tên của các chủ thể kinh doanh khác.

Nhóm 3: Các Bộ, ngành quản lý cũng ban hành những văn bản điều chỉnh việc xây dựng CSDL để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại; việc quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng CSDL về quản lý nhãn hiệu, tên thương mại. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm ban hành văn bản quy phạm pháp luật về CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại; Xây dựng, quản lý và duy trì CSDL quốc gia; bảo đảm về điều kiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ CSDL vận hành liên tục, ổn định; Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt việc nâng cấp, phát triển CSDL; Hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ biên tập, cập nhật, phê duyệt thông tin trên CSDL; Bảo đảm tính chính xác, cập nhật về nội dung và các thông tin trên CSDL. Về trách nhiệm, Bộ Khoa học và công nghệ chủ trì tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật CSDL về quản lý nhãn hiệu trên Trang thông tin điện tử của Cục SHTT; Bộ kế hoạch đầu tư chủ trì tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật CSDL về quản lý tên doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử về đăng ký doanh nghiệp.

Tiểu kết chương 1

Có thể nhận thấy nhãn hiệu hay tên thương mại là những yếu tố đặc trưng gắn liền với thị trường thương mại và lĩnh vực SHCN. Nếu như những đối tượng SHTT khác thường mang đặc tính sáng tạo, nhãn hiệu và tên thương mại lại là các đối tượng SHCN mang đặc tính thương mại, gắn liền với uy tín, danh tiếng của chủ thể sản xuất kinh doanh trong hoạt động của họ. Nhãn hiệu, tên thương mại là những chỉ dẫn thương mại được sử dụng trên hàng hoá, bao bì hàng hoá, biển hiệu, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch, trong quảng cáo, tiếp thị… là phương tiện giúp cho người tiêu dùng phân biệt sản phẩm, dịch vụ của các chủ thể sản xuất kinh doanh khác nhau trên thị trường. Do có những tính chất tương đồng như trên, ở Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới, các doanh nghiệp thường có xu hướng lựa chọn tên thương mại thống nhất với nhãn hiệu, với mục đích để làm gia tăng khả năng nhận diện và phân biệt của người tiêu dùng về doanh nghiệp cũng như sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

Hệ thống CSDL nhãn hiệu, tên thương mại đóng một vai trò quan trọng trong việc lưu trữ và chia sẻ thông tin về nhãn hiệu và tên thương mại. Nó hỗ trợ định hướng trong việc nghiên cứu, phát triển sản xuất, kinh doanh trong các công ty, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Hệ thống CSDL nhãn hiệu và tên thương mại giúp cho cơ quan quản lý làm tốt công việc quản lý, tư vấn, thống kê đăng ký và giúp cho doanh nghiệp nắm được thông tin về nhãn hiệu, tên thương mại trùng hoặc tương tự để tránh được những rủi ro, tốn hao tiền bạc khi đăng ký.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU, TÊN THƯƠNG MẠI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN

2.1. Thực trạng pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

2.1.1. Quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và pháp luật doanh nghiệp về xác lập quyền và giải quyết xung đột trong bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại

2.1.1.1. Quy định về xác lập quyền đối với nhãn hiệu

Việc đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam được thực hiện bằng cách nộp đơn đăng ký trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam. Đơn đăng ký nhãn hiệu là tập hợp các tài liệu thể hiện yêu cầu của người nộp đơn về việc cấp VBBH cho nhãn hiệu. Sau khi đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp và tiếp nhận bởi Cục SHTT, đơn đăng ký sẽ được xử lý theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật SHTT.

Trong trường hợp chủ sở hữu nhãn hiệu là tổ chức, cá nhân nước ngoài muốn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam, chủ sở hữu nhãn hiệu đó có thể lựa chọn đăng ký trực tiếp nhãn hiệu tại Cục SHTT theo thủ tục thông thường hoặc thông qua đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Thỏa ước Madrid và Nghị định thư Madrid. Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu sau khi được nộp cho cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại sẽ được chuyển đến văn phòng quốc tế của WIPO để xử lý theo quy định. Đối với nhãn hiệu có khả năng được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam, Cục SHTT ra quyết định chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế và công bố trên Công báo SHCN, ghi vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra quyết định. Phạm vi (khối lượng) bảo hộ được xác nhận theo nội dung yêu cầu đăng ký quốc tế nhãn hiệu đã được WIPO ghi nhận và được Cục SHTT xác nhận.

2.1.1.2. Quy định về xác lập quyền đối với tên thương mại

Đăng ký kinh doanh là một thủ tục bắt buộc đối với mọi chủ thể có nhu cầu kinh doanh. Trong đó, tên thương mại là một trong những nội dung đăng ký kinh doanh. Còn đăng ký xác lập quyền SHCN là thủ tục bắt buộc (ví dụ: Đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu). Theo Điều 28 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì tên thương mại của một chủ thể được xác định rõ trong giấy đăng ký kinh doanh, nhưng điều đó không có nghĩa là quyền đối với tên thương mại được phát sinh ngay tại thời điểm thủ tục đăng ký kinh doanh hoàn thành. Hay nói cách khác, đó chỉ là thời điểm khẳng định ý định của chủ thể sẽ sử dụng tên thương mại đó, còn theo quy định của Luật SHTT thì quyền đối với tên thương mại chỉ phát sinh khi nó được đưa vào sử dụng thực sự trên thực tế.

2.1.1.3. Quy định để giải quyết xung đột trong đăng ký nhãn hiệu và đăng ký tên doanh nghiệp

Để tránh xung đột quyền giữa nhãn hiệu và tên thương mại ngay từ khâu xác lập quyền, pháp luật SHTT cũng như pháp luật thương mại đã dự liệu trường hợp hai hay nhiều chủ thể có thể đăng ký và sử dụng những dấu hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn làm nhãn hiệu hay tên thương mại và đặt ra những quy định để ngăn chặn tình trạng này. Cũng trên tinh thần đó, Khoản 1 Điều 19 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định: "Không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó". Theo đó các doanh nghiệp có thể tra cứu trên CSDL của Cục SHTT về nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ trước khi đăng ký tên doanh nghiệp. Đồng thời, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải đổi tên nếu tên doanh nghiệp xâm phạm quyền SHCN.

2.1.1.4. Những vướng mắc bật cập trong quy định của pháp luật về xác lập về xác lập quyền và giải quyết xung đột trong bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại

Mặc dù cả pháp luật SHTT và pháp luật thương mại hiện hành đã có những quy định nhằm ngăn chặn xung đột giữa nhãn hiệu và tên thương mại, tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật và giải quyết tranh chấp về vấn đề này vẫn còn rất nhiều vướng mắc và bất cập.

Thứ nhất: *Về thời điểm xác lập quyền SHCN đối với nhãn hiệu và tên thương mại.*

Thứ hai: Về xung đột quyền giữa tên thương mại và nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi hoặc nhãn hiệu nổi tiếng

Thứ ba: Về phạm vi bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại

Thứ tư: Về xử lý xung đột giữa bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại

Thứ năm: Về tra cứu thông tin đăng ký nhãn hiệu và tên thương mại

Thứ sáu: Vướng mắc trong biện pháp xử lý xung đột nhãn hiệu và tên thương mại

2.1.2. Quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

2.1.2.1. Quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhãn hiệu

Hiện nay, việc xây dựng, vận hành, quản lý CSDL quản lý nhãn hiệu thuộc trách nhiệm của Cục SHTT, trực thuộc Bộ Khoa học và công nghệ. Cục SHTT đã ban hành Quy chế công bố thông tin SHCN ngày 31/12/2021 để hướng dẫn các thông tin SHCN trên Công báo SHCN và công tác đảm bảo thông tin SHCN. Theo Quy chế trên, các đơn vị thuộc Cục SHTT có trách nhiệm đối với CSDL SHCN bao gồm: Trung tâm Công nghệ thông tin; Trung tâm thông tin SHCN; Phòng đăng ký; Phòng thực thi và giải quyết khiếu nại; Văn phòng Cục. Các tổ chức, cá nhân: đều có quyền tiếp cận và khai thác thông tin từ CSDL quốc gia về SHCN thông qua 02 hình thức: Tự tra cứu, tìm kiếm thông tin hoặc sử dụng dịch vụ tra cứu thông tin

2.1.2.2. Quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tên thương mại

Theo quy định của Thông tư số: 01/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, Điều 2 quy định về Chuyển đổi dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp vào CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể: Phòng Đăng ký kinh doanh, Cơ quan đăng ký đầu tư chịu trách nhiệm chuyển đổi thông tin đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp từ hồ sơ, dữ liệu lưu trữ tại địa phương vào CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Thông tin được bổ sung vào CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải trùng khớp so với thông tin gốc tại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Việt Nam nói chung và tại Hà Tĩnh nói riêng.

2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Việt Nam

- ***Hệ thống quản lý nhãn hiệu***

Ngày 02/02/2007 Cục SHTT đã chính thức khai trương Thư viện số về SHCN (gọi tắt là IPLib) tại địa chỉ *http://iplib.noip.gov.vn/WebUI/WLogin.php*. Thư viện số là một CSDL điện tử về SHCN khổng lồ bao gồm tất cả các đơn đăng ký SHCN nộp vào Việt Nam và các văn bằng bảo hộ được cấp từ năm 1982 đến nay. CSDL điện tử này là nguồn thông tin SHCN để mọi người có thể tra cứu thông tin về nhiều lĩnh vực trong đó có nhãn hiệu. CSDL về nhãn hiệu Việt Nam (lưu tại Cục SHTT) cung cấp các thông tin cơ bản như: số đơn, ngày nộp đơn, số giấy chứng nhận, tên nhãn hiệu, tên và địa chỉ chủ giấy chứng nhận nhãn hiệu, phân loại hình, phân loại nhóm sản phẩm/dịch vụ, danh mục chi tiết tên các sản phẩm/dịch vụ, tình trạng pháp lý: sửa đổi tên, địa chỉ, chuyển nhượng, huỷ bỏ hiệu lực hoặc gia hạn hiệu lực... Đặc biệt, CSDL còn lưu giữ

ảnh (logo) của các mẫu nhãn hiệu (nếu có) và hiển thị cùng với các thông tin cơ bản nói trên.

Hiện nay, để tra cứu thông tin nhãn hiệu, ở Việt Nam đang có các hệ thống CSDL sau

- Tra cứu thông tin nhãn hiệu được đăng trên Cổng thông tin của Cục SHTT (trang Iplib có địa chỉ tại http://iplib.ipvietnam.gov.vn/WebUI/WSearch.php);
- Tra cứu nhãn hiệu tại CSDL của Cục SHTT Việt Nam WIPOPUBLISH. Tại http://wipopublish.noip.gov.vn/wopu;
- http://wipopublish.ipvietnam.gov.vn/wopublish-search/public/trademarks?2&query=*:*#
- Tra cứu nhãn hiệu tại CSDL của Viện Khoa học SHTT IPPLATFORM (Trang thông tin điện tử tra cứu nhãn hiệu của Viện Khoa học SHTT, http://ipplatform.vipri.gov.vn/database/nhan-hieu)

CSDL nhãn hiệu toàn cầu của WIPO (Global Brand Database) cho phép người dùng dễ dàng tra cứu theo nhiều trường thông tin từ nhiều nguồn dữ liệu liên quan đến nhãn hiệu của các quốc gia khác nhau trên thế giới.

- ***Hệ thống quản lý tên thương mại***

Năm 2010, hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia đã được xây dựng và chính thức đi vào hoạt động, trở thành kho dữ liệu chứa đựng thông tin của hơn 800 nghìn doanh nghiệp đã đăng ký thành lập và là hợp phần cốt lõi của Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (Hệ thống TTĐKDNQG).

CSDL về tên doanh nghiệp Việt Nam (lưu tại Cục Đăng ký kinh doanh) lưu trữ về tên thương mại đã được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh trên cả nước. CSDL này cho phép doanh nghiệp tra cứu trực tuyến tên doanh nghiệp bao gồm các thông tin như (Mã số doanh nghiệp/GCNĐKKD, Tên doanh nghiệp, tên bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt, tỉnh/thành phố).Hiện nay các Sở KH&ĐT tỉnh/thành phố cũng tự xây dựng riêng hệ thống CSDL điện tử về tên doanh nghiệp đăng ký tại địa phương.

2.2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Tỉnh Hà Tĩnh

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó có lĩnh vực SHTT. Năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 về một số chính sách khoa học công nghệ đến năm 2025 (trên cơ sở tích hợp các Nghị quyết chính sách về SHTT, thị trường KHCN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng); Qua đó đã tạo hành lang pháp lý về chủ trương, chính sách và kinh phí để triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn. Để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, các nhiệm vụ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương đều có nội dung xây dựng CSDL và số hóa dữ liệu theo hình thức Webmap làm tiền đề cho hoạt động quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Hiện tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh là cơ quan tiếp nhận các thông tin liên quan đến việc đăng ký nhãn hiệu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trên thực tế thì quy trình đăng ký nhãn hiệu không không được phân cấp cho địa phương. Do đó, chỉ có quy trình tư vấn và hướng dẫn thủ tục đăng ký nhãn hiệu cho các cá nhân, tổ chức.

Đề án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015 - 2020. Theo báo cáo, sau 3 năm, tỉnh này có 800 thương hiệu được xác lập quyền SHTT. Theo đó, sau 3 năm triển khai đề án Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh, Sở KH&CN Hà Tĩnh đã hỗ trợ thiết kế cho 477 mẫu nhãn/logo và nhãn bao bì; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp cho 822 đơn đăng ký tại Cục SHTT.

- ***Thực tiễn xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu để quản lý tên thương mại tại Tỉnh Hà Tĩnh***

Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Các các nhân, doanh nghiệp muốn thực hiện công việc hoạt động đăng ký kinh doanh trên địa bàn Hà Tĩnh bắt buộc phải liên hệ Phòng đăng ký kinh doanh và Phòng đăng ký đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh để đăng ký giấy phép hoạt động kinh doanh.

Quy trình đăng ký kinh doanh tại Phòng đăng ký kinh doanh như sau: "Tổ chức/cá nhân thành lập doanh nghiệp nộp đủ hồ sơ đăng ký kinh doanh theo quy định dưới đây tại "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả" của Sở Kế hoạch và Đầu tư và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh". Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo cơ chế một cửa liên thông tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đến ngày 20/12/2022, toàn tỉnh thành lập mới 1.380 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký gần 10.000 tỷ đồng (tăng 27,07% về số lượng) so với cùng kỳ năm trước[1]. Song song với số lượng Doanh nghiệp thành lập mới, trong năm vừa qua, do nhiều yếu tố tác động khác nhau đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, cụ thể toàn tỉnh có 475 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 12,29% so với cùng kỳ năm 2021), 192 doanh nghiệp giải thể (tăng 34,26% so với cùng kỳ năm 2021). Việc đăng ký thành lập mới doanh nghiệp trong năm qua là tín hiệu tích cực cho thấy xu hướng phục hồi của nền kinh tế.

2.3.3. Đánh giá thực trạng hệ thống quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại tỉnh Hà Tĩnh.

Cơ sở vật chất kỹ thuật: Hiện tại cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cùng với các thiết bị tin học được trang bị tốt và đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin cũng được triển khai nên đã hỗ trợ tốt cho các cán bộ làm công tác quản lý nhãn hiệu và tên thương mại.

Trình độ cán bộ quản lý: Trình độ nhận thức của cán bộ đã đáp ứng được yêu cầu về quản lý và hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký nhãn hiệu và tên thương mại cho các sản phẩm, dịch vụ và ngành nghề kinh doanh.

Hệ thống CSDL nhãn hiệu, tên thương mại: Hiện tại, tất cả nhãn hiệu của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại tỉnh Hà Tĩnh chưa được tập hợp, thống kê để xây dựng thành CSDL nhãn hiệu đã đăng ký, đã được bảo hộ để thuận tiện cho công việc của cán bộ quản lý và giúp tổ chức, cá nhân có cơ sở để tra cứu trùng hoặc tương tự tên nhãn hiệu khi lập thủ tục đăng ký.

Đặt tên doanh nghiệp và tên hộ kinh doanh và quản lý về đặt tên doanh nghiệp, hộ kinh doanh: Hiện nay, tại tỉnh Hà Tĩnh việc đặt tên doanh nghiệp trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký trước khi tiến hành làm thủ tục ĐKKD đang được kiểm soát và từng bước được khắc phục ở tất cả các địa bàn trong Tỉnh.

Tra cứu trùng tên đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: Ứng dụng phần mềm nêu trên đã hạn chế được việc trùng tên của các doanh nghiệp trong cùng một tỉnh và các doanh nghiệp trên cả nước, nhưng CSDL về tên doanh nghiệp chỉ có từ năm 2011 đến nay. Từng bước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh chỉnh sửa, bổ sung và đồng bộ tên của các doanh nghiệp đăng ký từ năm 2011 trở về trước vào hệ thống CSDL quốc gia để thống nhất chung tên của một doanh nghiệp là duy nhất trên

[1] https://hatinh.gov.vn/tin-tuc-su-kien/tin-bai/12670/ha-tinh-thanh-lap-moi-hon-500-doanh-nghiep

cả nước. CSDL này giúp cho cán bộ quản lý đăng ký kinh doanh biết được tên của doanh nghiệp trùng hay tương tự để tư vấn cho doanh nghiệp trong việc đặt tên thương mại cho doanh nghiệp.

Tiểu kết chương 2

Để tránh xung đột quyền giữa nhãn hiệu và tên thương mại ngay từ khâu xác lập quyền, pháp luật SHTT cũng như pháp luật thương mại đã dự liệu trường hợp hai hay nhiều chủ thể có thể đăng ký và sử dụng những dấu hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn làm nhãn hiệu hay tên thương mại và đặt ra những quy định để ngăn chặn tình trạng này.

Việc xác lập quyền SHCN của nhãn hiệu và tên thương mại là hai hệ thống khác nhau. Trong khi việc xác lập quyền SHCN của nhãn hiệu dựa trên quyết định của cơ quan quản lý nhà nước về SHCN (Cục SHTT). Trong khi đó, tên thương mại lại tự động xác lập khi tổ chức kinh doanh, dịch vụ ra đời và được ghi nhận khi đăng ký kinh doanh tại Phòng đăng ký kinh doanh. Do được xác lập và ghi nhận tại hai cơ quan khác nhau nên dễ xảy ra trường hợp phần tên riêng để phân biệt trong tên thương mại của doanh nghiệp này lại trùng, tương tự với nhãn hiệu của doanh nghiệp khác. Và vì nhiều lý do khác nhau, có rất nhiều trường hợp tên thương mại của một doanh nghiệp trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được bảo hộ của chủ thể khác, lúc này sẽ làm phát sinh hiện tượng xung đột quyền. Mặc dù pháp luật thương mại đã có những sửa đổi phù hợp với pháp luật SHTT, tuy nhiên, thực tế vẫn tồn tại trường hợp xung đột khi các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký trùng tên

Mặc dù hiện nay, cơ quan nhà nước về quản lý kinh doanh và Cơ quan nhà nước quản lý SHTT (Cục SHTT) đã có hệ thống tra cứu công khai, tuy nhiên, hệ thống tra cứu vẫn còn rất nhiều bất cập. CSDL công khai về SHCN do Cục SHTT quản lý (viết tắt là IPLib) không được cập nhật thường xuyên, dẫn đến khả năng tên thương mại và nhãn hiệu bị trùng hoặc tương tự là hoàn toàn có thể xảy ra. Bên cạnh đó, việc đăng ký doanh nghiệp thuộc sự quản lý của rất nhiều bộ, ngành khác nhau, gây ra nhiều khó khăn, bất cập cho việc tra cứu thông tin để giải quyết tranh chấp, xung đột giữa nhãn hiệu và tên thương mại.

Còn đối với tên doanh nghiệp thì hiện nay Bộ KH&ĐT đã xây dựng hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống CSDL đăng ký doanh nghiệp quốc gia dùng chung và đã phân cấp, phân quyền cho các Sở KH&ĐT địa phương sử dụng để lập thủ tục cấp giấy đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp được thuận lợi. Mặt khác, dữ liệu tên doanh nghiệp đăng ký của địa phương được lưu trữ vào hệ thống CSDL đặt tại Sở KH&ĐT của tỉnh, do đó việc đăng ký tên doanh nghiệp rất dễ dàng và phần nào cũng tránh được trùng tên của các doanh nghiệp.

CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU, TÊN THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM VÀ TẠI TỈNH HÀ TĨNH NÓI RIÊNG

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại

Thứ nhất: Cần sửa đổi quy định về điều kiện bảo hộ tên thương mại và nhãn hiệu theo hướng nhãn hiệu hay tên thương mại sẽ không được bảo hộ khi trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hay tên thương mại đang được bảo hộ của chủ thể khác, sử dụng cho những hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự, có khả năng gây nhầm lẫn.

Thứ hai: Cần bổ sung những quy định tên thương mại bị coi là xâm phạm khi trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi hoặc nhãn hiệu nổi tiếng của chủ thể khác.

Thứ ba: Cần có hướng dẫn cụ thể về phạm vi bảo hộ tên thương mại, thời điểm xác lập quyền đối với tên thương mại để việc giải quyết tranh chấp, xung đột nhãn hiệu và tên thương mại được thuận lợi, dễ dàng.

Thứ tư: Cần đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cho việc cơ quan đăng ký kinh doanh buộc đổi tên doanh nghiệp trong trường hợp tên thương mại đó vi phạm nhãn hiệu đang được bảo hộ.

Thứ năm: Cần quy định việc tra cứu thông tin về tên thương mại là bắt buộc khi đăng ký nhãn hiệu tại Cục SHTT và tra cứu thông tin về nhãn hiệu khi đăng ký kinh doanh để sớm loại bỏ các trường hợp có khả năng xảy ra xung đột giữa nhãn hiệu và tên thương mại khi những dấu hiệu này thuộc sở hữu của các chủ thể khác nhau.

Thứ sáu: Cần thống nhất cơ quan quản lý tên thương mại

Hiện nay việc quản lý tên thương mại đang thuộc sự quản lý của rất nhiều bộ, ngành khác nhau. Theo chúng tôi, để dễ dàng trong việc quản lý tên thương mại, pháp luật thương mại cần quy định thống nhất việc quản lý tên thương mại về một đầu mối là Bộ kế hoạch đầu tư.

Thứ bảy: Quy định về cách giải quyết tình trạng trùng tên doanh nghiệp (do đăng ký theo Nghị định 88/2006/NĐ-CP trước đây) không triệt để khi pháp luật chỉ "khuyến khích" các doanh nghiệp đăng ký đổi tên hoặc bổ sung tên địa danh để làm yếu tố phân biệt với các doanh nghiệp trùng tên ở các tỉnh thành khác. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị pháp luật cần cho một thời hạn để những doanh nghiệp đăng ký thành lập sau mà bị trùng tên thì phải đổi tên hoặc bổ sung tên địa danh; đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp thực hiện hoạt động này như: cung cấp dịch vụ tư vấn miễn phí, miễn phí chi phí đăng ký lại...

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại

Thứ nhất: Cần sửa đổi quy định về điều kiện bảo hộ tên thương mại và nhãn hiệu theo hướng nhãn hiệu hay tên thương mại sẽ không được bảo hộ khi trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hay tên thương mại đang được bảo hộ của chủ thể khác, sử dụng cho những hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự, có khả năng gây nhầm lẫn.

Thứ hai: Cần bổ sung những quy định tên thương mại bị coi là xâm phạm khi trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi hoặc nhãn hiệu nổi tiếng của chủ thể khác.

Thứ ba: Cần có hướng dẫn cụ thể về phạm vi bảo hộ tên thương mại, thời điểm xác lập quyền đối với tên thương mại để việc giải quyết tranh chấp, xung đột nhãn hiệu và tên thương mại được thuận lợi, dễ dàng.

Thứ tư: Cần đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cho việc cơ quan đăng ký kinh doanh buộc đổi tên doanh nghiệp trong trường hợp tên thương mại đó vi phạm nhãn hiệu đang được bảo hộ.

Thứ năm: Cần quy định việc tra cứu thông tin về tên thương mại là bắt buộc khi đăng ký nhãn hiệu tại Cục SHTT và tra cứu thông tin về nhãn hiệu khi đăng ký kinh doanh để sớm loại bỏ các trường hợp có khả năng xảy ra xung đột giữa nhãn hiệu và tên thương mại khi những dấu hiệu này thuộc sở hữu của các chủ thể khác nhau.

Thực tế hiện nay, trong quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu, Cục SHTT không tra cứu CSDL của cơ quan đăng ký kinh doanh và ngược lại, cơ quan đăng ký kinh doanh cũng không tra cứu CSDL SHCN đăng ký nhãn hiệu của Cục SHTT trong quá trình xem xét đăng ký tên doanh nghiệp. Với việc đăng ký nhãn hiệu, Cục SHTT chỉ phát hiện có sự xung đột với tên thương mại được sử dụng trước khi có phản đối của chủ sở hữu tên thương mại. Với việc đăng ký tên thương mại, pháp luật đẩy trách nhiệm tra cứu tên thương mại trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu cho chủ thể đăng ký kinh doanh. Trong những trường hợp như vậy, khi có tranh chấp xảy ra đều làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, uy tín, danh tiếng của chủ thể.

Một phương án khác có thể tham khảo là đối với việc đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể yêu cầu chủ thể đăng ký có xác nhận về việc tên thương mại đăng ký không trùng, tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu và ngược lại, cơ quan đăng ký SHCN cũng có thể yêu cầu chủ thể đăng ký nhãn hiệu cung cấp bản xác nhận như vậy. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể trong việc lấy xác nhận, các cơ quan đăng ký có thể cung cấp dịch vụ tra cứu có thu phí, như vậy sẽ lợi cả đôi bên khi chủ thể đăng ký có thể tránh được tranh chấp quyền SHTT với chủ thể khác, giảm bớt thủ tục hủy bỏ văn bằng bảo hộ đã cấp.

Thứ sáu: Cần thống nhất cơ quan quản lý tên thương mại

Hiện nay việc quản lý tên thương mại đang thuộc sự quản lý của rất nhiều bộ, ngành khác nhau. Theo chúng tôi, để dễ dàng trong việc quản lý tên thương mại, pháp luật thương mại cần quy định thống nhất việc quản lý tên thương mại về một đầu mối là Bộ kế hoạch đầu tư.

Thứ bảy: Quy định về cách giải quyết tình trạng trùng tên doanh nghiệp (do đăng ký theo Nghị định 88/2006/NĐ-CP trước đây) không triệt để khi pháp luật chỉ "khuyến khích" các doanh nghiệp đăng ký đổi tên hoặc bổ sung tên địa danh để làm yếu tố phân biệt với các doanh nghiệp trùng tên ở các tỉnh thành khác. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị pháp luật cần cho một thời hạn để những doanh nghiệp đăng ký thành lập sau mà bị trùng tên thì phải đổi tên hoặc bổ sung tên địa danh; đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp thực hiện hoạt động này như: cung cấp dịch vụ tư vấn miễn phí, miễn phí chi phí đăng ký lại...

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý nhãn hiệu và tên thương mại

3.2.2.1. Giải pháp chung

Thứ nhất: Cần xác định rõ các tiêu chí để xây dựng CSDL về nhãn hiệu và tên thương mại: Xây dựng, tạo lập và phát triển nguồn thông tin về nhãn hiệu, tên thương mại; Xây dựng các hình thức CSDL (điện tử; ấn phẩm thông tin); Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của hệ thống CSDL.

Thứ hai: Xây dựng CSDL dùng chung. Cục SHTT cần thiết lập cơ chế để cán bộ làm công tác quản lý SHTT của Sở Khoa học và Công nghệ địa phương được quyền khai thác CSDL đăng ký nhãn hiệu để cập nhật các thông tin về nhãn hiệu đã được bảo hộ hoặc đã đăng ký. Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ chế phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thiết lập một CSDL dùng chung về tên thương mại và tên nhãn hiệu đã đăng ký được bảo hộ để cán bộ làm công tác quản lý được quyền khai thác.

Thứ ba: Cơ sở vật chất kỹ thuật. Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập cổng thông tin điện tử của tỉnh, đường truyền internet tốc độ cao, tên miền. Sở KH&CN, Sở KH&ĐT trang bị hệ thống máy vi tính đồng bộ tích hợp trang web và CSDL dùng chung về tên nhãn hiệu và tên thương mại để tổ chức, cá nhân khai thác, tìm kiếm thông tin về nhãn hiệu hoặc tên thương mại cần đăng ký một cách nhanh chóng thuận tiện.

Thứ tư: Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý liên quan

Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở KH&ĐT cập nhật dữ liệu tư vấn đăng ký nhãn hiệu vào hệ thống CSDL nhãn hiệu, tên thương mại.

Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở KH&CN cập nhật dữ liệu tên thương mại đăng ký mới trên địa bàn tỉnh và quốc gia vào hệ thống CSDL nhãn hiệu, tên thương mại.

Thứ năm: Tiêu chí thông tin về quyền SHCN:

- Hệ thống tiêu chí thông tin để đánh giá các đối tượng là nhãn hiệu, tên thương mại nhằm: Phục vụ cho các cơ quan thẩm quyền chuẩn hoá thông tin về các đối tượng; Tận dụng môi trường mạng (Internet) để tuyên truyền, phổ biến công khai, minh bạch các tiêu chí giúp các tổ chức, cá nhân xây dựng, thiết kết hoàn thiện nhãn hiệu hoặc tên thương mại của mình đảm bảo chất lượng và thực hiện đăng ký bảo hộ quyền SHCN với các cơ quan thẩm quyền.

3.2.2.2. Giải pháp cho Tỉnh Hà Tĩnh

Thứ nhất: Xây dựng trang thông tin điện tử cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhãn hiệu, tên thương mại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thứ hai: Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ trong các cơ quan quản lý nhãn hiệu, tên thương mại

Thứ ba: Phát triển dịch vụ khai thác thông tin từ CSDL

Thứ tư: Đề án khung về xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống CSDL

Tiểu kết chương 3

Nhãn hiệu, tên thương mại đều là những chỉ dẫn thương mại giúp cho người tiêu dùng phân biệt được hàng hóa, dịch vụ cũng như chủ thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ, là yếu tố gắn liền với uy tín, danh tiếng của chủ thể kinh doanh. Thực tế hiện nay, tình trạng xung đột quyền liên quan đến nhãn hiệu và tên thương mại xảy ra khá phổ biến, khi nhãn hiệu của chủ thể này lại trùng hoặc tương tự với tên thương mại của chủ thể khác.

Đứng trước xu thế hội nhập, Việt Nam cần hoàn thiện hơn nữa pháp luật về SHTT nói chung và pháp luật liên quan đến nhãn hiệu và tên thương mại nói riêng tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động bảo hộ quyền đạt hiệu quả tốt nhất.

Bên cạnh đó, cần phải tiến hành nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả của CSDL quản lý nhãn hiệu và tên thương mại tại Tỉnh Hà Tĩnh như: Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ trong các cơ quan quản lý nhãn hiệu, tên thương mại; Xây dựng trang thông tin điện tử cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhãn hiệu, tên thương mại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Thành lập đề án khung về xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống CSDL

KẾT LUẬN

Nhãn hiệu, tên thương mại là các đối tượng của quyền SHTT mà doanh nghiệp, cơ sở khi đăng ký sở hữu đều phải hiểu và biết được tầm quan trọng của nó đối với việc kinh doanh của mình. Để mọi người hiểu và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về SHTT trong việc đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa/dịch vụ và đăng ký tên thương mại không bị trùng, tương tự gây nhầm lẫn nhau thì cần phải có một hệ thống CSDL nhãn hiệu và tên thương mại dùng chung trên toàn quốc. Qua việc nghiên cứu, phân tích từ cơ sở lý luận đến thực tiễn hoạt động CSDL tại tỉnh Hà Tĩnh cho thấy vai trò đặc biệt của hệ thống CSDL nhãn hiệu, tên thương mại là rất quan trọng. Việc xây dựng hệ thống CSDL nhãn hiệu và tên thương mại đảm bảo cho công tác quản lý và thực thi quyền SHCN được tốt hơn đồng thời giúp cho mọi người có nhu cầu tra cứu trước khi nộp đơn đăng ký để tránh những phiền toái về thời gian, tiền bạc khi có những tranh chấp xảy ra. Muốn có hệ thống CSDL nhãn hiệu và tên thương mại dùng chung thống nhất trên toàn quốc được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời tránh trùng, tương tự thì phải liên kết được các nguồn thông tin về nhãn hiệu, tên thương mại từ các CSDL của các địa phương trong nước và rộng ra là các tổ chức quốc tế.

Do vậy, cần thiết phải xây dựng hệ thống các tiêu chỉ thông tin về quyền SHCN đối với nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu dịch vụ; tên thương mại và các tiêu chí về công nghệ để liên kết các nguồn thông tin về quản lý nhãn hiệu và tên thương mại giữa các đơn vị chức năng để phục vụ cho việc xây dựng hệ thống CSDL nhãn hiệu và tên thương mại để đảm bảo khả năng cập nhật, trao đổi, khai thác dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và thực thi quyền SHTT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Các tiêu chí thông tin về nhãn hiệu và tên thương mại không chỉ là cơ sở để đánh giá, công nhận quyền SHCN cho các đối tượng theo quy định của Luật SHTT mà còn là cơ sở để phân tích các thông tin dữ liệu để xây dựng hệ thống thông tin nhãn hiệu và tên thương mại trên internet. Các tiêu chí công nghệ là cơ sở để chọn lựa những tiêu chuẩn, công nghệ phù hợp với yêu cầu của các hệ thống để xây dựng và liên kết các nguồn thông tin về nhãn hiệu và tên thương mại thành hệ thống CSDL nhãn hiệu và tên thương mại phục công tác quản lý, thực thi trên địa bàn tỉnh Hà tĩnh.

Luận văn đã nghiên cứu một số vấn đề xây dựng tiêu chí thông tin về nhãn hiệu và tên thương mại để thiết lập CSDL nhãn hiệu, tên thương mại dùng chung, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phục vụ công tác quản lý nhãn hiệu và tên thương mại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Lĩnh vực SHTT tuy không mới nhưng là một lĩnh vực rất khó hiểu do đó đề tài không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Rất mong nhận được sự đóng góp của các Thầy, Cô để đề tài được hoàn thiện./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn bản pháp luật

1. Quốc hội, Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009; 2019, 2022);

2. Quốc hội, Luật doanh nghiệp 2020;

3. Quốc hội, Luật thương mại 2005;

4. Chính phủ, Nghị định 105/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về bảo vệ quyền SHTT và quản lý nhà nước về SHTT, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010. Hà Nội.

5. Chính phủ, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký tên doanh nghiệp. Hà Nội.

6. Chính phủ, Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều luật SHTT về SHCN được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về quyền SHCN

7. Thông tư 01/2007/TT – BKHCN hướng dẫn thi hành Nghị định 103/2006/NĐ – CP hướng dẫn thi hành Luật SHTT về SHCN do Bộ Khoa học và công nghệ ban hành

Sách tham khảo, chuyên khảo; giáo trình, tập bài giảng; đề án, đề tài khoa học; luận văn, luận án

8. Nguyễn Thị Quế Anh, 2000, *Bảo hộ tên thương mại ở Việt Nam và một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về bảo hộ tên thương mại*. Tạp chí Khoa học.

9. Nguyễn Thị Quế Anh, 2002, *Một số vấn đề về bảo hộ quyền SHCN đối với tên thương mại trên thế giới, Tạp chí Khoa học*. Hà Nội: Đại học Quốc Gia Hà Nội.

10. Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2012) – *Báo cáo thường niên năm 2022.*

11. Hoàng Quốc Hùng, "*Bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại theo pháp luật Việt Nam – thực trạng và giải pháp*", Luận văn thạc sỹ Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội 2016. Luận văn đã phân tích khái niệm, đặc điểm của nhãn hiệu và tên thương mại, chỉ ra những bất cập trong quy định pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại.

12. Đỗ Việt Hà, "*Bảo hộ quyền SHCN đối với tên thương mại tại Việt Nam*", Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018. Luận văn đã làm rõ các quy định của pháp luật SHTT về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại.

13. Trần Hải Linh, 2010, *Mối quan hệ giữa nhãn hiệu và tên thương mại,* Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ Nghệ An).

14. Trần Nam Long (2010), *"Nghiên cứu quan hệ giữa việc xác lập quyền và việc giám định xâm phạm nhãn hiệu",* Báo cáo tổng hợp, Viện khoa học sở hữu trí tuệ.

15. PGS.TS Đoàn Đức Lương (chủ biên), Khoa Luật – Đại học Huế (2013) - *Giáo trình Pháp luật Sở hữu trí tuệ*, Nxb Chính trị quốc gia.

16. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ 2021, NXB Công an nhân dân

17. Nguyễn Thị Thu, 2012, Luận văn Thạc sỹ: *Xung đột giữa nhãn hiệu và tên thương mại trong bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo quy định của pháp luật Việt Nam*, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

18. Đào Tiến Thịnh, Những bất cập trong quy định về xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tại Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2019.

19. Huỳnh Thanh Sơn, *Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với logo của các doanh nghiệp – Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020.

20. Phạm Văn Toàn, 2012, N*ghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh ở Việt Nam*. Hà Nội: Trang tin điện tử của Bộ Khoa học Công nghệ

Website

21. Trang thông tin điện tử tra cứu nhãn hiệu của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ, http://ipplatform.vipri.gov.vn/database/nhan-hieu
22. Trang thông tin điện tử tra cứu nhãn hiệu của Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ
23. http://wipopublish.noip.gov.vn/wopublish-search/public/trademarks;jsessionid=5D7367E0E189D0C1EC1C20789E585F64?0&query=*:*
24. Trần Việt Hùng, (2013), "Bàn về khái niệm nhãn hiệu và thương hiệu", http://pham.com.vn/ đăng ngày 16/8/2013, truy cập lần cuối ngày 19/6/2020, http://pham.com.vn/chuyen-muc-binh-luan/ban-ve-khai-niem-nhan-hieu-va-thuong-hieu.htm